

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07 /2019/DS-ST**

Yên Thành, ngày 16 tháng 5 năm 2019

Ngày: 16/5/2019

V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Giang.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Khắc Bằng.
2. Bà Phan Thị Quế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Hà – thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành – tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:
Bà Lại Thị Hiền – kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXX-ST ngày 02 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Th - sinh năm 1975 và anh Nguyễn Văn S - sinh năm 1968.

Địa chỉ cư trú: xóm 16, xã S, huyện Y, tỉnh N.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị O - sinh năm 1972

HKTT: xóm 6, xã L, huyện Y, tỉnh N.

Tạm trú: xóm Ngã Tư, xã C, huyện Y, tỉnh N.

(chị Th và anh S: có mặt; chị O: vắng mặt lần 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/01/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Th và anh Nguyễn Văn S trình bày: Qua mối quan hệ quen biết với nhau từ trước nên vào ngày 25/6/2013 DL chị Trần Thị O có đến nhà

anh chị hỏi vay tiền để làm ăn nên anh chị đã đồng ý cho chị O vay số tiền 150.000.000 đồng, chị O trực tiếp viết nội dung vay tiền vào sổ sách của chị, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng và hạn 1 tháng sau sẽ trả đủ gốc và lãi(một thời gian sau chị có nhờ anh Đặng Văn Th là chồng chị O ký bổ sung vào sổ nợ, nhưng thực chất anh Th không đứng ra vay khoản tiền trên nên chị không khởi kiện anh Th). Tuy nhiên, đến hạn chị O chưa có tiền để trả nên xin trả lãi hàng tháng và đã trả lãi đến 25/9/2016.

Đến ngày 01/10/2016 DL chị O nói cần thêm tiền để kinh doanh nên xin vay tiếp số tiền 800.000.000 đồng và cũng tự tay chị O viết vào sổ nợ của chị, lãi suất do 2 bên tự thỏa thuận và thống nhất khi nào cần tiền thì báo trước 1 vài ngày thì chị O sẽ trả lại đầy đủ gốc và lãi. Lần này chị O đưa cho chị Th 01 bìa đất đứng tên vợ chồng chị O để làm tin. Tổng 2 lần chị O vay là 950.000.000 đồng. Cả 2 lần vay đều có chị Nguyễn Thị Th trú tại xóm 14, xã S, huyện Y lúc đó là kế toán kiêm thủ quỹ của tiệm vàng Song Thương là người chứng kiến và trực tiếp đếm tiền, giao tiền cho chị O. Kể từ lần vay thứ 2 đến nay chị O không trả thêm khoản gốc và lãi nào nữa, mặc dù đã yêu cầu rất nhiều lần nhưng chị O không chịu trả nợ. Nay anh chị yêu cầu chị Trần Thị O phải có nghĩa vụ trả nợ số tiền gốc của 2 lần vay là 950.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

Đối với chị Trần Thị O kể từ khi thụ lý vụ án đến nay chị O không hợp tác, không chấp hành đến Tòa án để làm việc và trình bày việc vay nợ của chị. Tuy nhiên, duy nhất 1 lần vào ngày 12/4/2019 là ngày Tòa án tiếp tục triệu tập lần 2 để các bên đến Tòa viết bản tự khai, công khai chứng cứ và hòa giải thì chị O có đến nhưng đến muộn. Chị O yêu cầu được xem 02 giấy nợ mà chị ghi vào sổ của chị Th, sau khi xem xong chị O có lời nói “tôi hoàn toàn thừa nhận 2 lần nợ chị Th, lần 1 là 150.000.000 đồng và lần 2 là 800.000.000 đồng” nhưng lại không chịu viết bản tự khai cũng như tiến hành các thủ tục theo quy định của tố tụng và trả lời “tôi không viết, không ký bất kỳ văn bản nào tại Tòa án” vì chị cho rằng chị đã trả lãi quá với tiền gốc cho chị Th, hơn nữa nhiều người khác hiện đang nợ chị với số tiền hơn 18 tỷ đồng nên chị chưa có tiền để trả cho vợ chồng chị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa chị Trần Thị Th, anh Nguyễn Văn S với chị Trần Thị O được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Đối với chị Trần Thị O không chấp hành làm việc trong suốt quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ, hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng

theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đây là phiên tòa được mở lần thứ 2 nhưng chị O vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Tòa án căn cứ vào điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị O.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Th và anh S, Tòa án thấy rằng: qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thì thể hiện vào ngày 25/6/2013 DL chị Trần Thị O có vay tiền của gia đình chị Th để làm ăn số tiền 150.000.000 đồng; đến ngày 01/10/2016 DL chị O lại tiếp tục vay thêm số tiền 800.000.000 đồng. Cả hai lần vay chị Th đều đưa sổ sách cho chị O trực tiếp ghi vào sổ nợ. Ngày 12/4/2019 chị O có mặt tại Tòa án, sau khi cho chị O xem 02 tờ giấy ghi nợ được trích ra từ sổ nợ của chị Th thì chị O hoàn toàn thừa nhận hiện còn nợ tổng số tiền nói trên của vợ chồng chị Th. Mặt khác, khi chị O đến vay tiền thì còn có chị Nguyễn Thị T là kế toán kiêm thủ quỹ của tiệm vàng chứng kiến, chị T kiểm đếm và cùng chị Th giao tiền cho chị O. Hơn nữa, khi vay tiền chị O còn để lại 01 giấy CNQSDĐ mang tên vợ chồng chị O cho chị Th cầm giữ để làm tin. Với những căn cứ nêu trên, khẳng định việc chị O 2 lần vay tiền vợ chồng chị Th với số tiền nêu trên là hoàn toàn có thật. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Trần Thị O phải có nghĩa vụ trả nợ cho chị Trần Thị Th, anh Nguyễn Văn S số tiền là 950.000.000 đồng, do nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị O phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát có ý kiến phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX và Thư ký cụ thể như sau: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện các quy định tại điều 203 BLTTDS năm 2015. Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ tranh chấp. Việc chấp hành theo pháp luật tố tụng dân sự của thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa Thẩm phán, HĐXX và Thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án. Với các tài liệu do đương sự cung cấp và thẩm phán thu thập có tại hồ sơ. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 3 điều 26, điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự; điều 463, 465, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự.

Xử: Buộc chị Trần Thị O phải có nghĩa vụ trả nợ cho chị Trần Thị Th và anh Nguyễn Văn S, số tiền nợ gốc là **950.000.000**(chín trăm năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, chị Trần Thị Th và anh Nguyễn Văn S có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền nờu trờn, nếu chị Trần Thị O khụng chịu thi hành ỏn, thờ hàng tháng cũng phải chịu thêm khoản lãi theo quy định tại điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc chị Trần Thị O phải nộp 40.500.000(bốn mươi triệu năm trăm ngàn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Trần Thị Th và anh Nguyễn Văn S số tiền tạm ứng án phí 20.250.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án Yên Thành theo biên lai thu tiền số 0003568 ngày 08/3/2019.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị Trần Thị Th và anh Nguyễn Văn S có mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Thị O vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày, nhưng kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi gửi:

- VKS H. Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H. Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND Xó
- Lưu hs, VP

Phạm Văn Giang